TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 6/2024/DS –ST.
Ngày: 27/3/2024
Về việc: "Tranh chấp Hợp đồng mua bán".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Cẩm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Chí Công; 2. Ông Nguyễn Duy Oanh.

- Thư ký phiên toà: Trần Thị Mỹ Châu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại hội trường Toà án nhân dân huyện Lai Vung, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 310/2023/TLDS-ST, ngày 11 tháng 12 năm 2023, về việc "tranh chấp dân sự về Hợp đồng mua bán". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 9A/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 149A/QĐST-DS, ngày 12 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Huỳnh Thành T, sinh năm 1977.

Chủ hộ kinh doanh Út Chót; Địa chỉ: số C ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi cư trú: 239B/4, ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Đỗ Văn P (T1), sinh năm 1989.

Địa chỉ: số A ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Ông T có mặt, ông P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp và tại phiên tòa, ông Huỳnh Thành T - Chủ hộ kinh doanh Út Chót trình bày:

Vào ngày 29/11/2016, ông được cấp giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh ngành nghề mua bán Vật tư nông nghiệp, phân bón, thuốc trừ sâu. Từ tháng 11/2016 đến ngày 28/12/2022, ông P đến cửa hàng ông mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật để chăm sóc vườn cam với số tiền 89.134.000đ, đã trả 55.000.0000đ, còn nợ 34.134.000đ đến nay chưa trả. Nay ông yêu cầu buộc ông P trả vốn

34.134.000đ, không yêu cầu lãi, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn ông Đỗ Văn P đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt, đồng thời cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, ông T đồng ý thư ký Tòa án Trần Thị Mỹ C thay ông Huỳnh Phát Đ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Huỳnh Thành T yêu cầu ông Đỗ Văn P có trách nhiệm trả nợ tiền mua phân bón vật tư nông nghiệp, đây là vụ án tranh chấp dân sự về Hợp đồng mua bán tài sản. Các đương sự cùng cư trú tại huyện L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn ông Đỗ Văn P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông P cố tình vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông P theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và tại phiên tòa nguyên đơn cũng thống nhất.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét ông T yêu cầu ông P có trách nhiệm trả 34.134.000đ tiền mua vật tư nông nghiệp là có cơ sở, bởi lẽ: Từ tháng 11/2016 đến ngày 28/12/2022, ông P có đến hộ kinh doanh Út C1 do ông T là chủ hộ kinh doanh mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật để chăm sóc vườn cam với số tiền 89.134.000đ, ông P đã trả 55.000.0000đ, còn nợ 34.134.000đ đến nay chưa trả, việc mua bán giữa ông P và ông T có ghi sổ, ông P giữ 01 sổ, ông T giữ 01 sổ, mỗi lần trả nợ ông P có ghi tên vào sổ mua bán hàng.

Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ mà ông T cung cấp để giải quyết theo quy định pháp luật và buộc ông P có nghĩa vụ trả cho ông T tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ 34.134.000đ, không yêu cầu lãi là phù hợp với Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự.

Tại Điều 430 Bộ luật dân sự quy định: "Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán".

Tại Điều 440 Bộ luật dân sự quy định:

"1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.

2. Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản".

Đối với ông P, từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa, Toà án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo luật định nhưng ông P cố tình vắng mặt và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay có văn bản phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn, điều đó thể hiện bị đơn đã tự từ bỏ quyền phản bác, từ bỏ nghĩa vụ chứng minh về việc yêu cầu khởi kiện của ông T.

[3] Về án phí: do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên ông P có trách nhiệm chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 430, 440 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thành T - Chủ hộ kinh doanh Út Chót.

Buộc ông Đỗ Văn P có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Thành T - Chủ hộ kinh doanh Út Chót 34.134.000đ (ba mươi bốn triệu một trăm ba mươi bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

Về án phí; Tạm ứng án phí:

Ông Đỗ Văn P phải chịu 1.707.000đ (một triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Huỳnh Thành T 1.420.000đ (một triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001331 ngày 5/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/3/2024). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời gian

kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc giờ phút, ngày 20/01/2020.

Tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm H.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát T2.

Bà Quang Kim C2.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 234/2019/TLST-DS, ngày 16/9/2019, "V/v tranh chấp hợp đồng vay", giữa:

Nguyên đơn: Đặng Công S, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: C, ấp T, xã T, huyện L, Đồng Tháp.

Bị đơn: Phạm Văn H1 (T3), sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: 2, ấp T, xã T, huyện L, Đồng Tháp.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

I. Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 430, 440 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

II. Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông đặn Công Sơn.

Buộc ông Phạm Văn H1 (T3) có trách nhiệm trả cho ông Đặng Công S số tiền 111.682.000đ (một trăm mười một triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

III. Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Về án phí; Tạm ứng án phí:

Ông Phạm Văn H1 (T3) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.584.000đ (năm triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Đặng Công S 2.792.000đ (hai triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001804 ngày 12/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/01/2020). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 20 tháng 01 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1/

2/

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA